Ngày soạn :

**Ngày dạy :**

**Chương I: CĂN BẬC HAI – CĂN BẬC BA**

**Tiết 1: CĂN BẬC HAI**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1: Kiến thức**: HS nắm được định nghĩa, ký hiệu về căn bậc hai số học của một số không âm.

**2. Kĩ năng:**biết liên hệ của phép khai phương với quan hệ thứ tự để so sánh các số.

**3.Thái độ:** Nghiêm túc, tự giác xem, đọc kiến thức cũ.

**4. Năng lực*:***Tự học, tự nghiên cứu, năng lực báo cáo, tư duy logic, hợp tác, giải quyết vấn đề.

**II/ CHUẨN BỊ:**

Gv: Tài liệu, SGK, máy tính bỏ túi, bảng phụ …

HS: Ôn tập khái niệm căn bậc hai (Toán 7), SGK, máy tính bỏ túi

**III/ TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY:**

1. **Ổn định tổ chức(1ph):**
2. Kiểm tra bài cũ: không
3. **Bài mới:**
4. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Giới thiệu: chương trình và yêu cầu của môn học.(6ph)**

Chương trình ĐS9 gồm 4 chương:

Chương I: Căn bậc hai – căn bậc ba.

Chương II: Hàm số bậc nhất

Chương III:Hệ hai PT bậc nhất hai ẩn.

Chương IV: Hàm số y = ax2 – PT bậc hai 1 ẩn

Giới thiệu nội dung chương I

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **HĐ của trò** | **Ghi bảng** | **Năng lực** |
| **Tìm hiểu về căn bậc hai số học: (16ph).**  ? ĐN căn bậc hai của một số a không âm?  ? Với số dương a có mấy căn bậc hai?  ? Tại sao số âm không có căn bậc hai?  **Yêu cầu HS làm ?1**  +Yêu cầu HS giải thích rõ các ví dụ.  Từ ? 1: Gv giới thiệu đn CBH số học của số a: (SGK)  Chú ý cho HS cách viết 2 chiều để HS khắc sâu:  **HS thực hiện ? 2**  + yêu cầu HS xem bài giải mẫu câu a trong SGK  Gọi 3 HS lên bảng làm ?2  + Giới thiệu phép toán tìm CBH số học của một số không âm là phép khai phương.  Ta biết: Phép trừ là phép ngược của phép toán cộng, phép chia là phép toán ngược của phép nhân. Vậy Phép khai phương là phép ngược của phép toán nào?  ? Để khai phương 1 số người ta có thể làm bằng những cách nào?  **Yêu cầu HS làm ?3** | HS trả lời miệng:  CBH của một số a không âm là một số x sao cho:x2 = a  -Với số a > 0 có 2 CBH là là hai số đối nhau..  - Số âm không có CBH vì BP 1 số không âm.  **Cả lớp làm ?1**  HS nghe GV giới thiệu HS ghi cách viết ĐN vào vở.  **HS làm ? 2**  Đại diện 3 HS lên bảng làm:  HS1: Làm câu b.  HS 2: làm câu c.  HS 3: Làm câu d.  +Cả lớp chú ý lắng nghe  HS TL: Phép KP là phép toán ngược của BP  **HS trả lời miệng ? 3** | **1.Căn bậc hai số học:**  ? 1 Tìm các căn bậc hai của mỗi số sau:  a)9 có 2 CBH là 3 và -3  b) …….  c) 0,25…..  d) 2  a) Định nghĩa: (SGK 4)  VD1/ SGK 4:  **Chú ý: / SGK 4.**  **x=**  **? 2** Tìm căn bậc hai số học của mỗi số sau:  a)49 b) 64  c)81 d) 1,21.  **? 3** Tìm các căn bậc hai của mỗi số sau:  a)64 b) 81 c) 1,21 | NL tự học, tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề, tư duy logic |
| **So sánh CBH số học**  **GV giới thiệu(13ph)**  a,b 0, nếu a > b thì  và ngược lại:  GV nêu định lí (SGK/ 5)  Yêu cầu HS giải thích ? 2  Yêu cầu HS làm ? 4  GV giải thích VD3:  HS làm ? 5  HD sử dụng định lí để làm ?5 | HS nghe GV trình bày ghi nhớ định lí  HS giải thích ? 2  HS làm ? 4:  HS nghe hiểu  HS làm ? 5 | **2.So sánh các căn bậc hai số học:**  ***Định lí:*** Với a, b 0, ta có:  **a < b**  **VD 2: SGK 5,6**  **?4**:So sánh  a)4 và  b)  ? 5: Tìm số x không âm biết:  a)  b) | NL tư duy, năng lực báo cáo, tự học, giải quyết vấn đề |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (8 ph)**

Gv nhắc lại định nghĩa căn bậc hai số học.

Định lí so sánh các căn bậc hai số học.

Bài 1: 121 có căn bậc hai số học là suy ra 121 có 2 CBH là 11 và -11.

Bài 4: HD câu a

**4. Hướng dẫn học ở nhà (2p)**

BTVN: Làm BT 1,2,3,4/ SGK 6

HS K – G: làm thêm bài / SBT

**IV.Rút kinh nghiệm:**